

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN TOÀ SƠ THẨM

Vào hồi... giờ...phút, ngày... tháng...năm
Tại:⁽²⁾
Toà án nhân dân
Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số.../.../TLST-....
ngày....tháng....năm....về việc⁽³⁾
vụ án được xét xử⁽⁴⁾

I. Những người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn:⁽⁵⁾
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:⁽⁶⁾
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:⁽⁷⁾
- Bị đơn:⁽⁸⁾
Người đại diện hợp pháp của bị đơn:⁽⁹⁾
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:⁽¹⁰⁾
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹¹⁾
Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹²⁾
.....
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹³⁾
- Người làm chứng:⁽¹⁴⁾
- Người phiên dịch:⁽¹⁵⁾
- Người giám định:⁽¹⁶⁾

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)

Thẩm phán (nếu có): Ông (Bà)

Các Hội thẩm nhân dân:⁽¹⁷⁾

1. Ông (Bà):.....

2. Ông (Bà):.....

3. Ông (Bà):.....

Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....⁽¹⁸⁾ .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: ⁽¹⁹⁾ tham gia phiên
tòa (nếu có).

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án
ra xét xử.

- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của
những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do
vắng mặt.⁽²⁰⁾

- Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa
theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến
quyền, nghĩa vụ của các đương sự và của những người tham gia tố tụng khác tại
phiên tòa.

- Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng, người
giám định, người phiên dịch.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người
tiến hành tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên
(nếu có), Thư ký phiên tòa, người giám định, người phiên dịch hay không.⁽²¹⁾

- Yêu cầu người làm chứng cam kết khai báo đúng sự thật, nếu khai không đúng
phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trừ trường hợp người làm chứng là người
chưa thành niên.

- Yêu cầu người giám định, người phiên dịch cam kết cung cấp kết quả giám
định chính xác, phiên dịch đúng nội dung cần phiên dịch.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

**1. Trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của
đương sự:**⁽²²⁾

.....

.....

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:⁽²³⁾

.....

.....

3. Tranh luận tại phiên tòa:⁽²⁴⁾

.....

.....

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án⁽²⁵⁾

.....

.....

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng:⁽²⁶⁾

.....

.....

Phiên tòa kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm

THƯ KÝ PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 48-DS:

(1) Nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thì ghi Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh T); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố H).

(2) Ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện S, thành phố H).

(3) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý

giải quyết được quy định tại điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(4) Ghi vụ án được xét xử công khai hay xử kín.

(5) Nếu nguyên đơn là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó. Nếu nguyên đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện). Nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(6) Ghi họ tên và địa chỉ của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn. Nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(7) Ghi họ tên và địa chỉ của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; nếu là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người đó. Nếu có nhiều nguyên đơn thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nào. Nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(8) và (11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).

(9) và (12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) và (13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng. Nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú. Nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú. Nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17) Ghi lần lượt họ tên, nơi công tác của các Hội thẩm nhân dân.

(18) Ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(19) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ “Tòa án nhân dân” thành “Viện kiểm sát nhân dân” và ghi họ tên của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa (nếu có).

(20) Cần ghi rõ trường hợp khi có người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa (mà không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa), thì Chủ tọa phiên tòa phải hỏi xem có ai đề nghị hoãn phiên tòa hay không; nếu có người đề nghị thì Hội đồng xét xử xem xét, quyết định chấp nhận hoặc không chấp nhận, nếu không chấp nhận thì nêu rõ lý do và ghi quyết định của Hội đồng xét xử.

(21) Nếu những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng có đề nghị hoặc yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng thì ghi đề nghị hoặc yêu cầu của họ và ghi quyết định của Hội đồng xét xử.

(22) Ghi trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự về các vấn đề quy định tại Điều 248 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(23) Ghi các câu hỏi và trả lời của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

(24) Ghi tóm tắt các ý kiến phát biểu và đối đáp của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, ý kiến của Viện kiểm sát (nếu có).

(25) Nếu sau khi nghị án, Hội đồng xét xử tuyên án thì tiếp đó ghi: “Hội đồng xét xử tuyên án theo bản án đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án” (Không phải ghi phần quyết định của bản án). Nếu Hội đồng xét xử có quyết định khác thì ghi quyết định của Hội đồng xét xử (ví dụ: Quyết định trở lại việc hỏi và tranh luận).

(26) Ghi những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng: những vấn đề được ghi trong biên bản phiên tòa có yêu cầu sửa đổi, bổ sung và những sửa đổi, bổ sung cụ thể. Nếu có nhiều người yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì ghi thứ tự từng người một. Sau đó, người có yêu cầu sửa đổi, bổ sung phải ký xác nhận.

Cần chú ý: Nếu phiên tòa diễn ra trong nhiều ngày, thì khi kết thúc mỗi ngày cần ghi: “Hội đồng xét xử tạm nghỉ” và khi tiếp tục phiên tòa cần ghi: “Ngày... tháng... năm... Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa”.

